

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



TRẦN ÁNH HỒNG

**PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP
PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRONG WTO**

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 838 0107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài luận văn.....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Những đóng góp của luận văn	5
7. Bố cục của đề tài	6
PHẦN NỘI DUNG	6
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRONG WTO	6
1.1. Khái quát về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế	6
1.1.1. Khái niệm về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế	6
1.1.2. Đặc điểm của các biện pháp phòng vệ thương mại	7
1.1.3. Căn cứ pháp lý áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	7
1.1.3.1. Căn cứ pháp lý áp dụng biện pháp chống bán phá giá.....	7
1.1.3.2. Căn cứ pháp lý áp dụng biện pháp chống trợ cấp.....	7
1.2.2. Nhóm quy định WTO về biện pháp chống trợ cấp.....	7
1.2.3. Nhóm quy định WTO về biện pháp tự vệ.....	8
1.3. Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế của một số nước.....	8
1.3.1. Pháp luật của Hoa Kỳ.....	8
1.3.2. Pháp luật của Liên minh Châu Âu	8
1.3.3. Pháp luật của Nhật Bản	8
Tiêu kết Chương 1.....	8
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRONG WTO VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM	9
2.1. Thực trạng pháp luật WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.....	9
2.1.1. Quy định WTO về biện pháp chống bán phá giá trong thương mại quốc tế.....	9
2.1.1.1. Quy định về xác định hành vi bán phá giá trong thương mại quốc tế.....	9
2.1.1.2. Quy định về xác định thiệt hại do bán phá giá.....	9

2.1.1.3. Các nhân tố cần xem xét khi xác định thiệt hại.....	10
2.1.1.4. Nguy cơ gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước.....	10
2.1.1.5. Xác định ngành sản xuất trong nước - đối tượng bị thiệt hại.....	10
2.1.1.6. Quy định về xác định mối quan hệ giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại	11
2.1.1.7. Quy định về áp dụng biện pháp chống bán phá giá	11
2.1.2. Quy định về biện pháp chống trợ cấp và thuế đối kháng trong thương mại quốc tế.....	11
2.1.2.1. Quy định về xác định loại trợ cấp và thiệt hại do trợ cấp gây ra	11
2.1.2.2. Quy định về áp dụng các biện pháp đối kháng	12
2.1.3. Quy định về biện pháp tự vệ thương mại trong thương mại quốc tế	12
2.1.3.1. Các nguyên tắc áp dụng biện pháp tự vệ thương mại	12
2.1.3.2. Điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế.....	13
2.1.3.3. Quy trình áp dụng biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế.....	13
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong WTO.....	14
2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại giữa Việt Nam và các thành viên của WTO.....	14
2.2.1.1. Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ với các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam	14
2.2.1.2. Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Liên minh Châu Âu với các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam.....	14
2.2.1.3. Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Nhật Bản với các sản phẩm xuất khẩu từ Việt Nam.....	14
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật WTO về phòng vệ thương mại của Việt Nam	15
2.2.2.1. Những kết quả đạt được	15
2.2.2.2. Một số vướng mắc, tồn tại.....	15
Tiểu kết Chương 2	15
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM.....	16

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế ở Việt Nam	16
3.1.1. Tạo lập cơ sở pháp lý đầy đủ, minh bạch nhằm bảo vệ thị trường nội địa tương ứng với các thỏa thuận về các biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định thương mại tự do	16
3.1.2. Đảm bảo các mục tiêu áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.....	16
3.1.3 Tăng cường năng lực cơ chế áp dụng pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại.....	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế	17
3.2.1. Sửa đổi bổ sung pháp luật Việt Nam nhằm nội luật hóa quyền áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại	17
3.2.1.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định chung về các biện pháp phòng vệ thương mại.	17
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế	17
3.3.1. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ	17
3.3.2. Đào tạo cán bộ cho các Bộ quản lý sản xuất về các biện pháp phòng vệ chính đáng	17
3.3.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các biện pháp phòng vệ chính đáng	17
3.3.4. Phối hợp của các doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng	17
Tiêu kết Chương 3.....	17
KẾT LUẬN	19
TÀI LIỆU THAM KHẢO	20

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài luận văn

Khi hội nhập kinh tế quốc tế, các biện pháp phòng vệ thương mại được Việt Nam quy định và hoàn thiện nhằm bảo vệ nền sản xuất trong nước, tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh những tác động tích cực, các biện pháp phòng vệ thương mại cũng ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất trong nước và Việt Nam cần đẩy mạnh các giải pháp thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại, nhất là nâng cao nhận thức về phòng vệ thương mại và cơ chế thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại. Trong xu hướng thương mại tự do, thành viên WTO phải giảm dần và tiến tới xoá bỏ các biện pháp can thiệp của Chính phủ theo hướng hạn chế thương mại và công bằng. Theo đó, trợ cấp từ Chính phủ cho sản xuất trong nước phải được cắt giảm và tiến tới xoá bỏ. Tư tưởng này được thể hiện thống nhất trong nhiều Hiệp định của WTO và có giá trị bắt buộc với tất cả các thành viên của tổ chức. Tuy nhiên, đối với các thành viên đang phát triển, thương mại tự do có thể mang lại nhiều thách thức và khó khăn to lớn có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất trong nước, nền kinh tế của quốc gia. Loại bỏ hoàn toàn trợ cấp, sản phẩm, doanh nghiệp của các nước đang phát triển sẽ rất khó khăn trong việc cạnh tranh với sản phẩm, doanh nghiệp của các nước phát triển. Chính các thành viên WTO cũng thừa nhận đối với các nước đang có một nền kinh tế chỉ đủ khả năng đảm bảo một mức sống thấp và đang trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển có thể cần có các biện pháp bảo hộ hay các biện pháp tác động đến nhập khẩu và chừng nào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế nhờ đó có thêm thuận lợi thì việc áp dụng các biện pháp như vậy còn là đúng đắn. Và trợ cấp cũng được các thành viên WTO thừa nhận đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các nước đang phát triển.

Phòng vệ thương mại theo quan điểm của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) là một phần trong chính sách thương mại quốc tế của mỗi quốc gia, bao gồm chống phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Mục tiêu của các biện pháp phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ, hỗ trợ ngành sản xuất trong nước của các nước thành viên trước những hành vi thương mại không lành mạnh (bán phá giá, trợ cấp) hoặc

ứng phó với sự gia tăng nhập khẩu đột biến và phải đảm bảo quy trình thủ tục trong các hiệp định điều chỉnh của WTO. Các biện pháp phòng vệ thương mại theo định nghĩa của WTO có giá trị tham khảo để các nước có thể quy định trong pháp luật của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trên cơ sở lý luận, thực hiện các chủ trương của Đảng đề ra và xuất phát từ nhu cầu thực tiễn về trợ cấp của ngành sản xuất trong nước cũng như thực trạng chính sách pháp luật về phòng vệ thương mại quốc tế trong WTO mà Việt Nam là thành viên cho thấy việc nghiên cứu có tính cấp thiết cao cả về lý luận và thực tiễn. Chính vì những lý do trên, tôi đã chọn đề tài ***“Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong WTO”*** làm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Luật kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Hiện nay, pháp luật của WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong WTO có liên hệ cụ thể với trường hợp Việt Nam như sau:

Nguyễn Quỳnh Trang (2018), *“Pháp luật về trợ cấp đối với các nước đang phát triển theo quy định của WTO – bài học với Việt Nam”*, Luận án tiến sĩ luật kinh tế, Đại học Luật Hà Nội. Luận án nghiên cứu các quy định của WTO về trợ cấp đã hình thành từ GATT 1947 và phát triển qua nhiều vòng đàm phán khác nhau. Trong quá trình phát triển, quan điểm về trợ cấp của WTO có sự thay đổi nhất định với xu hướng đưa các thoả thuận về trợ cấp vào khuôn khổ hơn, kiểm soát việc áp dụng trợ cấp của các thành viên nhiều hơn. Nhưng chính các thành viên WTO đã thừa nhận trong các Hiệp định liên quan rằng bảo hộ mậu dịch trong giai đầu và trợ cấp có thể đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của các nước đang phát triển. Bởi áp dụng và duy trì trợ cấp ở các nước đang phát triển là hướng tới việc nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp và của quốc gia tại các nước đang phát triển. Do vậy, trợ cấp không phải là biện pháp phải loại bỏ hoàn toàn theo quy định của WTO. Các nước đang phát triển được hưởng quy chế đối xử đặc biệt và khác biệt trong việc áp dụng và duy trì trợ cấp đối với ngành sản xuất trong nước trong thời gian đầu thực hiện thương mại tự do.

Nguyễn Thị Thu Huyền (2014), *“Pháp luật về chống trợ cấp đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam”*, Luận văn thạc sĩ luật kinh tế, Khoa Luật, Đại học

Quốc gia Hà Nội. Luận văn làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận cơ bản pháp luật về chống trợ cấp. Phân tích đánh giá những nội dung cơ bản của pháp luật về chống trợ cấp trong hoạt động thương mại ở Việt Nam, đồng thời nghiên cứu quan điểm và cách tiếp cận của WTO, một số nước thành viên WTO về vấn đề trợ cấp, so sánh với pháp luật Việt Nam về vấn đề này. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế và thực trạng pháp luật Việt Nam về chống trợ cấp trong hoạt động thương mại, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về chống trợ cấp trong hoạt động thương mại ở Việt Nam trong xu hướng toàn cầu hóa và nhất là khi Việt Nam tham gia sâu hơn vào thương mại quốc tế.

Phạm Thị Hà My (2013), *“Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng của WTO – pháp luật của một số nước và thực tiễn ở Việt Nam”*, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học Luật Hà Nội. Luận văn nghiên cứu và làm rõ các quy định của WTO về trợ cấp và các biện pháp đối kháng. Tìm hiểu pháp luật của một số nước về trợ cấp và các biện pháp đối kháng. Liên hệ với pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đưa ra một số kiến nghị nhằm áp dụng hiệu quả biện pháp trợ cấp, chống trợ cấp ở Việt Nam

Tuy nhiên các công trình nghiên cứu trên chưa mang tính tổng thể và đề cập trực tiếp đến vấn đề trợ cấp. Do vậy, đây là đề tài Luận văn này có tính mới, chưa được nghiên cứu tổng thể, cần được làm rõ cả về lý luận và rất cấp bách về thực tiễn. Đề tài được thực hiện trên cơ sở tiếp thu chọn lọc và kế thừa các kết quả nghiên cứu của các công trình đã đưa ra nhằm nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện vấn đề này trong lý luận và thực tiễn. Luận văn tiếp tục nghiên cứu sâu về các quy định của pháp luật thương mại quốc tế về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong WTO và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật tại Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Nghiên cứu và làm rõ các quy định của WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.
- Tìm hiểu pháp luật của một số nước thành viên của WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.

- Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đưa ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được các mục tiêu nghiên cứu trên thì yêu cầu đề tài phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận của pháp luật như khái niệm trợ cấp, đặc điểm của các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế; khái niệm các biện pháp phòng vệ thương mại, tác động của các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.

- Đánh giá thực trạng pháp luật của WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế; qua đó tìm ra các ưu điểm và hạn chế để làm cơ sở cho việc đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các quy định của WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế bao gồm biện pháp chống bán phá giá, biện pháp chống trợ cấp và biện pháp tự vệ thương mại quốc tế.

- Thực tiễn thông qua các vụ việc giải quyết tại cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO trên thực tế.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Nghiên cứu pháp luật quốc tế về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế. Luận văn theo định hướng ứng dụng nên tác giả tập trung vào đánh giá pháp luật và thực tiễn làm cơ sở đưa ra các nhóm giải pháp cho Việt Nam.

Về không gian:

- Địa bàn nghiên cứu: thế giới

Về thời gian: Từ năm 2014 đến 2021.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Tiếp cận các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Chủ nghĩa Mac Le Nin về duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử làm cơ sở nền tảng cho việc nghiên cứu đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu... về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và phương pháp này được sử dụng tất cả các chương của luận văn

- Phương pháp nghiên cứu điển hình: Sử dụng nghiên cứu phân tích việc áp dụng pháp luật trong các vụ việc điển hình từ các vụ việc được giải quyết tại cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê, phương pháp bình luận,...

6. Những đóng góp của luận văn

6.1. Về lý luận

- Luận văn đã xây dựng một số khái niệm, đặc điểm, khung pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế.

- Đã đưa ra một số nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế và kinh nghiệm áp dụng ở Việt Nam.

6.2. Về thực tiễn

- Luận văn đánh giá các quy định pháp luật quốc tế hiện hành, nghiên cứu thực tiễn áp dụng, chỉ ra các nội dung và kinh nghiệm áp dụng các quy định các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế ở Việt Nam.

- Những đóng góp của luận văn là cơ sở cho các cơ quan áp dụng pháp luật, cơ quan nghiên cứu và cơ quan xây dựng pháp luật tham khảo trên thực tiễn.

7. Bố cục của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận và lời cảm ơn, mục lục, danh mục tài liệu tham khảo thì nội dung Luận văn với kết cấu bao gồm 3 chương:

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRONG WTO

Chương 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRONG WTO VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRONG WTO

1.1. Khái quát về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế

1.1.1. Khái niệm về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế

Các quy định của WTO không chỉ có giá trị pháp lý đối với các nước thành viên mà còn có ảnh hưởng lớn đến các thỏa thuận song phương và khu vực, chúng tạo nên chuẩn mực chung trong thương mại quốc tế. Chính vì vậy, các thỏa thuận về các biện pháp phòng vệ thương mại trong FTA đa phần đều dẫn chiếu đến các Hiệp định WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại làm chuẩn mực. Để thực hiện một cách hợp pháp và có hiệu quả các biện pháp phòng vệ thương mại, các nước thành viên FTA sẽ phải thể chế hóa các quy định của WTO và các thỏa thuận trong FTA. Các biện pháp phòng vệ thương mại là những biện pháp mà chính phủ các nước thành viên được phép áp dụng nhằm đối phó với các hiện tượng cạnh tranh không công bằng hay trong bối cảnh đặc biệt cần tự vệ nhằm bảo vệ thị trường nội địa trong bối cảnh thương mại tự do.

1.1.2. Đặc điểm của các biện pháp phòng vệ thương mại

Thứ nhất, các biện pháp phòng vệ thương mại là một phần trong chính sách thương mại của các quốc gia.

Thứ hai, các biện pháp phòng vệ thương mại chỉ mang tính chất nhằm khắc phục thiệt hại hoặc để tạm thời hạn chế cạnh tranh để tạo thời gian cho ngành sản xuất trong nước đủ lớn để có thể cạnh tranh bình đẳng trong bối cảnh tự do hóa thương mại.

Thứ ba, việc sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại xuất phát từ chính nhu cầu của các doanh nghiệp nội địa nhưng việc điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại được thực hiện bởi cơ quan hành chính nước nhập khẩu nhằm giải quyết tranh chấp thương mại giữa một bên là ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu và một bên là các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài bằng một thủ tục hành chính.

1.1.3. Căn cứ pháp lý áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại

1.1.3.1. Căn cứ pháp lý áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Nhóm các quy định về điều kiện áp thuế: gồm các qui tắc chi tiết, rõ ràng về phương pháp xác định một mặt hàng bị bán phá giá, các tiêu chí xác định hàng hóa nhập khẩu bán phá giá gây thiệt hại cho ngành sản xuất nội địa; thiệt hại, cách thức xác định mức thuế và phương thức áp thuế...

1.1.3.2. Căn cứ pháp lý áp dụng biện pháp chống trợ cấp

Khi nền kinh tế hội nhập sâu, cùng với đó là các công cụ bảo hộ truyền thống bị cắt giảm, loại bỏ dần theo thỏa thuận FTA thì ngành sản xuất trong nước tất yếu phải đối mặt với các biến động trên thị trường thương mại quốc tế, trong đó có hiện tượng trợ cấp. Bởi, theo học thuyết về lợi thế so sánh, TDHMT có thể mở rộng một số ngành kinh tế, nhưng đồng thời cũng sẽ thu hẹp một số ngành khác. Do đó, chính phủ các nước thường có chính sách trợ cấp để hỗ trợ cho một ngành sản xuất có lợi thế và có vị trí quan trọng trong nền kinh tế.

1.2.2. Nhóm quy định WTO về biện pháp chống trợ cấp

Như vậy, pháp luật về trợ cấp và các biện pháp đối kháng trong thương mại quốc tế là tổng thể các quy định của tổ chức thương mại quốc tế WTO điều chỉnh các hành

động của các quốc gia thành viên nhằm tạo ra sự thống nhất về việc áp dụng trợ cấp và thực hiện các biện pháp đối kháng trong khuôn khổ WTO.

1.2.3. Nhóm quy định WTO về biện pháp tự vệ

Được sử dụng để “đối phó” với hành vi thương mại hoàn toàn bình thường (không có hành vi vi phạm pháp luật hay cạnh tranh không lành mạnh) nên về hình thức, việc áp dụng biện pháp tự vệ bị coi là đi ngược lại chính sách tự do hoá thương mại của WTO. Tuy vậy, đây là biện pháp được thừa nhận trong khuôn khổ WTO (với các điều kiện chặt chẽ để tránh lạm dụng). Lý do là trong hoàn cảnh buộc phải mở cửa thị trường và tự do hoá thương mại theo các cam kết WTO, các biện pháp tự vệ là một hình thức “van an toàn” mà hầu hết các nước nhập khẩu là thành viên WTO đều mong muốn.

1.3. Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế của một số nước

1.3.1. Pháp luật của Hoa Kỳ

1.3.2. Pháp luật của Liên minh Châu Âu

1.3.3. Pháp luật của Nhật Bản

Tiểu kết Chương 1

Các biện pháp phòng vệ thương mại của tổ chức thương mại thế giới - WTO là một trong những chế định quan trọng trong số nhiều các quy định của WTO. Quy định về các biện pháp phòng vệ thương mại kể từ thời điểm hình thành cho đến nay được áp dụng bởi không chỉ các quốc gia phát triển mà cả các quốc gia đang phát triển là thành viên của WTO. Chương 1 luận văn đã phân tích các nội dung khái quát về phòng vệ thương mại và các biện pháp phòng vệ thương mại theo pháp luật WTO. Các nhóm quy định về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ thương mại, từ đó làm cơ sở để phân tích thực trạng pháp luật WTO về phòng vệ thương mại và thực tiễn thực hiện ở Chương 2 luận văn.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRONG WTO VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế

2.1.1. Quy định WTO về biện pháp chống bán phá giá trong thương mại quốc tế

2.1.1.1. Quy định về xác định hành vi bán phá giá trong thương mại quốc tế

a) Xác định giá thông thường

**Tính giá thông thường theo cách thức chuẩn*

Giá thông thường của hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam là giá có thể so sánh được của hàng hóa tương tự đang được bán trên thị trường nội địa của nước hoặc vùng lãnh thổ xuất khẩu theo các điều kiện thương mại thông thường. Với quy định này, giá thông thường của hàng hóa nhập khẩu được xác định từ giá của hàng hóa tương tự trong các giao dịch mua bán trên thị trường của nước xuất khẩu. Để tính giá thông thường, cơ quan thực thi phải lựa chọn các giao dịch nội địa và thẩm tra điều kiện thương mại thông thường của các giao dịch đó.

Đối tượng mua bán trong giao dịch nội địa phải là hàng hóa tương tự với hàng hóa bị điều tra. Trong pháp luật chống bán phá giá, khái niệm hàng hóa tương tự được sử dụng hai lần để xác định hai nội dung điều tra khác nhau. Đầu tiên, khái niệm này được sử dụng để tính toán giá thông thường. Sau đó, khái niệm hàng hóa tương tự để xác định ngành sản xuất trong nước của Việt Nam và để điều tra về thiệt hại do hành vi bán phá giá gây ra. Về câu chữ, pháp luật sử dụng cùng một khái niệm hàng hóa tương tự cho hai trường hợp trên. Song, về bản chất thì lại có những khác biệt cơ bản. Khi tính toán giá thông thường, hàng hóa tương tự được hiểu là hàng hóa do các doanh nghiệp xuất khẩu sản xuất và được tiêu thụ ở nước xuất khẩu (gọi là hàng hóa nước ngoài tương tự).

2.1.1.2. Quy định về xác định thiệt hại do bán phá giá

Theo Hiệp định, thiệt hại đó là thiệt hại về vật chất đối với một ngành sản xuất trong nước (thiệt hại hiện tại); hoặc nguy cơ gây thiệt hại về vật chất đối với một ngành sản xuất trong nước (thiệt hại tương lai); hoặc làm trì trệ sự phát triển một ngành sản xuất trong nước (không có qui định cụ thể).

Thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước là tình trạng suy giảm đáng kể hoặc kìm hãm tăng trưởng về sản lượng, mức giá, mức tiêu thụ hàng hoá, lợi nhuận, tốc độ phát triển sản xuất, việc làm của người lao động, đầu tư và các chỉ tiêu khác của ngành sản xuất trong nước hoặc là tình trạng dẫn đến khó khăn cho việc hình thành một ngành sản xuất trong nước.

2.1.1.3. Các nhân tố cần xem xét khi xác định thiệt hại

(i) Khối lượng hàng nhập khẩu bị bán phá giá có đáng kể.

(ii) Tác động của hàng nhập khẩu đó lên giá sản phẩm thông thường: giá của hàng nhập khẩu đó: (1) có rẻ hơn giá sản phẩm thông thường sản xuất ở nước nhập khẩu nhiều không; (2) có làm sụt giá hoặc kìm giá sản phẩm thông thường ở thị trường nước nhập khẩu không?

Khi sản phẩm thuộc diện điều tra được nhập khẩu từ nhiều nước thì đánh giá gộp các tác động nếu biện độ phá giá $\geq 2\%$ giá xuất khẩu và khối lượng hàng nhập khẩu từ mỗi nước $\geq 3\%$ khối lượng nhập khẩu sản phẩm thông thường.

2.1.1.4. Nguy cơ gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước

Theo Hiệp định, ngành sản xuất trong nước là toàn bộ các nhà sản xuất trong nước sản xuất ra sản phẩm thông thường hoặc một số nhà sản xuất có sản lượng chiếm đa số tổng sản lượng trong nước. Có thể xuất hiện một số trường hợp đặc thù dẫn tới việc xác định cụ thể ngành sản xuất trong nước sau:

i) Nhà sản xuất và nhà xuất khẩu/nhập khẩu có liên quan với nhau: ngành sản xuất trong nước là các nhà sản xuất còn lại.

ii) Lãnh thổ nước nhập khẩu bị chia thành nhiều thị trường riêng: các nhà sản xuất ở mỗi thị trường có thể coi là một ngành sản xuất riêng nếu: bán toàn bộ hoặc phần lớn sản phẩm liên quan ra thị trường đó; và nhu cầu của thị trường đó đối với sản phẩm thông thường nhập khẩu từ nước khác là không đáng kể.

2.1.1.5. Xác định ngành sản xuất trong nước - đối tượng bị thiệt hại

Thứ nhất, các nhà sản xuất trong nước phải là đối thủ cạnh tranh của doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa nhập khẩu bán phá giá.

Thứ hai, các nhà sản xuất hoặc đại diện của họ có khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hóa sản xuất chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng khối lượng, số lượng hoặc trị giá hàng hoá tương tự được sản xuất ở trong nước.

2.1.1.6. Quy định về xác định mối quan hệ giữa hành vi bán phá giá và thiệt hại

Quan hệ nhân quả được xác định từ các căn cứ cho thấy việc hàng hóa nhập khẩu bán phá giá là nguyên nhân trực tiếp gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho các doanh nghiệp trong nước sản xuất hàng hóa tương tự. pháp luật Việt Nam không định nghĩa mà liệt kê các yếu tố là căn cứ để xác định quan hệ nhân quả bao gồm: i) Mối quan hệ giữa việc bán phá giá hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam với chứng cứ về thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước; ii) Số lượng và giá của hàng hóa tương tự nhập khẩu vào Việt Nam không bị bán phá giá; iii) Mức độ giảm sút của cầu hoặc thay đổi về hình thức tiêu dùng đối với hàng hóa tương tự sản xuất trong nước; iv) Khả năng xuất khẩu và năng suất của ngành sản xuất trong nước; và v) Các yếu tố khác theo quyết định của cơ quan điều tra. Theo đó, trong trường hợp cần thiết, cơ quan điều tra có thể xem xét thêm các yếu tố khác gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước ngoài việc bán phá giá hàng hóa nhập khẩu.

2.1.1.7. Quy định về áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Theo Hiệp định chống bán phá giá của WTO, các nước có thể áp dụng các biện pháp chống bán phá giá sau:

- a) Biện pháp tạm thời*
- b) Cam kết giá*
- c) Thuế chống bán phá giá chính thức*

2.1.2. Quy định về biện pháp chống trợ cấp và thuế đối kháng trong thương mại quốc tế

2.1.2.1. Quy định về xác định loại trợ cấp và thiệt hại do trợ cấp gây ra

a) Quy định về xác định loại trợ cấp

Để xác định hàng hóa nhập khẩu có được trợ cấp hay không, cơ quan điều tra nước nhập khẩu sẽ tiến hành tính toán mức trợ cấp của hàng hóa đó.

b) Quy định về thiệt hại do trợ cấp gây ra

Việc xác định “thiệt hại” là một bước không thể thiếu trong một vụ điều tra chống trợ cấp và chỉ khi kết luận điều tra khẳng định có thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu thì nước nhập khẩu mới có thể xem xét việc áp dụng các biện pháp chống trợ cấp.

2.1.2.2. Quy định về áp dụng các biện pháp đối kháng

a) Nguyên tắc áp dụng và rà soát thuế đối kháng

Mức thuế chống trợ cấp không được cao hơn giá trị trợ cấp tính theo đơn vị sản phẩm nhập khẩu được trợ cấp. Thuế chống trợ cấp phải được áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử đối với hàng nhập khẩu từ tất cả các nước bị xác định là có trợ cấp gây ra thiệt hại cho ngành sản xuất của nước nhập khẩu, trừ hàng nhập khẩu từ những nước đã tuyên bố chấm dứt trợ cấp hoặc đã đưa ra cam kết và được cơ quan điều tra chấp thuận.

b) Áp dụng biện pháp tạm thời (provisional measures)

Thứ nhất, nhằm đảm bảo nguyên tắc “không cản trở thủ tục thông quan” trong quá trình điều tra, biện pháp tạm thời áp dụng trong điều tra chống trợ cấp cũng như chống bán phá giá chỉ có thể là các biện pháp tài chính.

Thứ hai, biện pháp tạm thời áp dụng trên cơ sở kết quả điều tra sơ bộ, theo đó trợ cấp có tồn tại và việc hàng nhập khẩu có trợ cấp đã gây thiệt hại cho ngành sản xuất trong nước của nước nhập khẩu.

Thứ ba, biện pháp tạm thời không phải là biện pháp chính thức, lâu dài, vì vậy thời điểm bắt đầu áp dụng và khoảng thời gian có thể kéo dài đều phải thuộc thời gian điều tra.

2.1.3. Quy định về biện pháp tự vệ thương mại trong thương mại quốc tế

2.1.3.1. Các nguyên tắc áp dụng biện pháp tự vệ thương mại

* Nguyên tắc không phân biệt đối xử

Đây là nguyên tắc cơ bản của WTO. Tự vệ thương mại cũng cần tuân thủ nguyên tắc này; theo đó các biện pháp tự vệ sẽ được áp dụng với mọi sản phẩm nhập khẩu không phân biệt nguồn gốc xuất xứ hàng hóa.

* Nguyên tắc áp dụng các biện pháp tự vệ thương mại trong phạm vi và mức độ cần thiết

Mục đích chính của tự vệ thương mại là để giúp nền công nghiệp trong nước có thời gian để điều chỉnh cơ cấu, khắc phục thiệt hại và đứng vững trong cuộc cạnh tranh gay gắt với hàng hóa nước ngoài. Do vậy nước nhập khẩu chỉ được áp dụng tự vệ thương mại ở giới hạn cần thiết và chỉ nhằm để ngăn cản hay khắc phục những thiệt hại do lượng nhập khẩu tăng đột biến gây ra và nhằm tạo thuận

lợi cho việc điều chỉnh cơ cấu sản xuất nội địa chứ không phải nhằm bất kỳ mục đích nào khác.

** Nguyên tắc đảm bảo bồi thường tổn thất thương mại*

Khác với các biện pháp chống lại các hành vi cạnh tranh không lành mạnh do hành động bán phá giá hay trợ cấp của Chính phủ, một nước thành viên khi áp dụng biện pháp tự vệ phải đảm bảo đền bù thỏa đáng cho nước bị áp dụng tự vệ thương mại. Việc đền bù này thường thông qua việc giảm thuế cho một số mặt hàng có lợi ích xuất khẩu cho nước bị áp dụng tự vệ thương mại.

** Nguyên tắc ưu tiên cho các nước đang phát triển*

Dựa trên qui định của WTO, các hành động tự vệ có thể được thực hiện theo 6 cách khác nhau, tất cả các cách này đều phải tuân theo các điều kiện cụ thể để đảm bảo rằng hành động tự vệ chỉ được thực hiện nếu có các nguyên nhân chính đáng. Ngoài ra cũng có một số các bước thủ tục khác cần phải tuân thủ trong mỗi trường hợp. Cụ thể như dưới đây.

2.1.3.2. Điều kiện áp dụng biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế

Theo Hiệp định SG, một thành viên có thể áp dụng một biện pháp tự vệ cho một sản phẩm chỉ khi thành viên đó đã xác định được, phù hợp với những qui định trong Hiệp định, sản phẩm đó được nhập vào lãnh thổ của mình khi có sự gia tăng nhập khẩu, tương đối hay tuyệt đối so với sản xuất nội địa và theo đó có thể gây ra hoặc đe dọa gây ra tổn hại nghiêm trọng cho ngành công nghiệp nội địa sản xuất ra các sản phẩm tương tự hoặc các sản phẩm cạnh tranh trực tiếp.

2.1.3.3. Quy trình áp dụng biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế

Trong các văn bản pháp lý và qui định của WTO, không có qui định cụ thể về trình tự, thủ tục yêu cầu áp dụng biện pháp tự vệ. Tuy nhiên, Hiệp định SG của WTO có đưa ra một số các nguyên tắc cơ bản mà tất cả các thành viên phải tuân thủ như:

- + Đảm bảo tính minh bạch (Quyết định khởi xướng vụ điều tra tự vệ phải được thông báo công khai;
- + Báo cáo kết luận điều tra phải được công khai vào cuối cuộc điều tra...);

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong WTO

2.2.1. Thực tiễn thực hiện pháp luật WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại giữa Việt Nam và các thành viên của WTO

2.2.1.1. Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Hoa Kỳ với các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam

Năm 2020, sản phẩm này đã từng bị kiện chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá. Đây là vụ kiện kép cả chống bán phá giá và chống trợ cấp, điều này đồng nghĩa với việc doanh nghiệp sẽ phải bỏ gần như gấp đôi thời gian, công sức và tiền bạc để thuê luật sư tư vấn, chuẩn bị tài liệu, trả lời bảng câu hỏi, gửi bảng câu hỏi... Và nếu kết luận cuối cùng dẫn đến việc áp cả hai loại thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp thì doanh nghiệp sẽ rơi vào tình cảnh "một cổ hai tròng", cùng lúc phải chịu hai thứ thuế, việc cạnh tranh tại thị trường Hoa Kỳ vì vậy có thể sẽ khó khăn hơn nhiều. Chỉ sau vài tháng, kể từ tháng 11/2017 vừa qua, ngành thép đã và đang phải chống chọi với 2 vụ kiện phòng vệ thương mại (1 vụ kiện chống bán phá giá và 1 vụ kiện chống trợ cấp) đối với sản phẩm ống thép cac-bon tiêu chuẩn.

2.2.1.2. Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Liên minh Châu Âu với các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam

Liên minh Châu Âu là một trong những thị trường xuất khẩu trọng điểm của Việt Nam. EU đồng thời cũng là khu vực tiến hành các cuộc điều tra chống bán phá giá nhiều nhất đối với hàng xuất khẩu Việt Nam.

2.2.1.3. Thực tiễn áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại của Nhật Bản với các sản phẩm xuất khẩu từ Việt Nam

Những năm gần đây, Nhật Bản là một trong những thị trường xuất khẩu khá trọng điểm của Việt Nam. Tuy nhiên, khác với những khó khăn và áp lực cho ngành hàng xuất khẩu của Việt Nam tại thị trường Hoa Kỳ hay EU, cho đến nay, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam tại Nhật Bản chưa phải là đối tượng trong bất cứ vụ kiện phòng vệ thương mại nào.

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật WTO về phòng vệ thương mại của Việt Nam

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Tại Việt Nam, pháp luật về phòng vệ thương mại bắt đầu được xây dựng và hình thành từ năm 2005 và hoàn thiện trong Luật Quản lý ngoại thương được Quốc hội ban hành năm 2017, trong đó có chương riêng với các nội dung chi tiết về phòng vệ thương mại. Chính phủ, các bộ, ngành liên quan đã tích cực triển khai nhiều biện pháp và có những hỗ trợ thiết thực giúp các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài cũng như sử dụng phòng vệ thương mại đối với các ngành, nghề bị ảnh hưởng.

2.2.2.2. Một số vướng mắc, tồn tại

Việt Nam chưa sử dụng hữu hiệu các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ các ngành sản xuất và thị trường trong nước như một số nước khác đã làm, mặc dù đã có các công cụ phòng vệ thương mại. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam năm 2020 đạt hơn 280 tỷ USD. Với kết quả này, Việt Nam trở thành nền kinh tế có quy mô xuất khẩu đứng thứ 22 trên thế giới. Song, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động xuất khẩu, các biện pháp phòng vệ thương mại của nước ngoài đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng gia tăng nhanh chóng. Nếu như giai đoạn 2005 - 2010 mới có 25 vụ, việc, thì trong giai đoạn 2011 - 2015 có 52 vụ, việc và giai đoạn từ năm 2016 đến tháng 9-2021 là 109 vụ, việc.

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 luận văn đã phân tích thực trạng quy định WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại trên cơ sở làm rõ các quy định của các hiệp định thương mại của WTO về chống bán giá, chống trợ cấp và biện pháp đối kháng và tự vệ thương mại trong WTO. Từ đó, phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại của một số nước thành viên của WTO và Việt Nam, qua đó làm cơ sở xây dựng định hướng, kiến nghị hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập mạnh ở Chương 3 luận văn.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế ở Việt Nam

3.1.1. Tạo lập cơ sở pháp lý đầy đủ, minh bạch nhằm bảo vệ thị trường nội địa tương ứng với các thỏa thuận về các biện pháp phòng vệ thương mại trong Hiệp định thương mại tự do

Hội nhập kinh tế quốc tế đã “tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho việc tiếp cận thị trường và sự thông thương giữa các nước trên thế giới trên cơ sở không phân biệt đối xử và hướng tới sự cạnh tranh lành mạnh”. Do đó, các biện pháp phòng vệ thương mại được WTO/FTA cho phép các nước thành viên sử dụng nhằm mục đích tạo van toàn cho chính sách tự do hóa thương mại nhưng phải theo chuẩn mực chung.

3.1.2. Đảm bảo các mục tiêu áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại

Thỏa thuận FTA tiếp tục cho phép áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại chính là bảo đảm cho môi trường cạnh tranh công bằng giữa các nước. Tuy nhiên, các biện pháp phòng vệ thương mại chỉ được áp dụng ở mức đủ để bù đắp tổn thất do các hành vi cạnh tranh không công bằng gây ra, cũng như đủ thời gian để các ngành sản xuất trong nước thích ứng kịp với tác động của tự do hóa thương mại. Điều này cũng có ý nghĩa trong việc thúc đẩy tự do hóa thương mại bằng việc không phân biệt, đối xử tạo nên sự bình đẳng trong hoạt động kinh doanh giữa các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài.

3.1.3 Tăng cường năng lực cơ chế áp dụng pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại

Mục tiêu áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại chỉ thực sự có ý nghĩa khi các biện pháp này được áp dụng hiệu quả trên thực tế. Do đó, một cơ chế thực hiện pháp luật hiệu quả đảm bảo mục tiêu áp dụng có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ thị trường nội địa.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế

3.2.1. Sửa đổi bổ sung pháp luật Việt Nam nhằm nội luật hóa quyền áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại

3.2.1.1. Sửa đổi, bổ sung các quy định chung về các biện pháp phòng vệ thương mại.

Thứ nhất, sửa đổi hoàn thiện các quy định về vị trí, cơ cấu tổ chức, quyền hạn của cơ quan phòng vệ thương mại.

Thứ hai, nội dung điều tra xác định thiệt hại ngành sản xuất trong nước. Xác định ngành sản xuất trong nước.

Thứ ba, sửa đổi khái niệm “hàng hóa tương tự”.

Thứ tư, bổ sung quy định về điều tra đánh giá xác định thiệt hại.

Thứ năm, bổ sung đối tượng có quyền nộp đơn khởi kiện.

Thứ sáu, hoàn thiện các quy định về thời hạn ra quyết định sơ bộ.

Thứ bảy, sửa đổi quy định về cơ chế giải quyết khiếu nại và khởi kiện các quyết định áp thuế chống bán phá giá/chống trợ cấp và các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế

3.3.1. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật về chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ

3.3.2. Đào tạo cán bộ cho các Bộ quản lý sản xuất về các biện pháp phòng vệ chính đáng

3.3.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các biện pháp phòng vệ chính đáng

3.3.4. Phối hợp của các doanh nghiệp và hiệp hội ngành hàng

Tiểu kết Chương 3

Về mặt tổng thể các quy định về các biện pháp phòng vệ thương mại cần có sửa đổi bổ sung nhằm đảm bảo tính khả thi. Theo đó, cần bổ sung các quy định mới như: chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại; biện pháp tự vệ song phương, biện pháp tự vệ đặc biệt, trả đũa thương mại, kiện kép (khởi xướng điều tra đồng thời 2 biện pháp CBPG và chống trợ cấp), điều kiện thương mại thông

thường, các hình thức trợ cấp; cụ thể hóa quy định về các biện pháp cam kết; cơ chế giải quyết mâu thuẫn giữa kết luận cuối cùng của cơ quan điều tra và Hội đồng xử lý. Bên cạnh đó cần sửa đổi, hoàn thiện một số quy định về: đánh giá xác định thiệt hại; điều kiện chủ thể có quyền yêu cầu khởi xướng điều tra; căn cứ để Bộ trưởng BCT ra quyết định tự khởi xướng điều tra; tham vấn; cơ chế tiếp cận thông tin của doanh nghiệp.

Chương 3 luận văn đã phân tích định hướng và các biện pháp hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật WTO về các biện pháp phòng vệ thương mại của Việt Nam, vừa thi hành các quy định của pháp luật Việt Nam vừa trên tinh thần tuân thủ các cam kết quốc tế được quy định trong các hiệp định của WTO.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đề tài ***“Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại quốc tế trong WTO”*** luận văn rút ra những kết luận cơ bản sau đây:

Pháp luật về các biện pháp phòng vệ thương mại là công cụ bảo hộ hợp pháp cho nền kinh tế của mỗi nước. Trong xu thế tự do hóa, toàn cầu hóa, các nước đang nỗ lực xóa dần khoảng cách trong các chính sách thương mại. Việt Nam là thành viên của WTO và đã tham gia ký kết nhiều FTA. Chính vì vậy yêu cầu về sự tương thích giữa pháp luật nội địa và các chuẩn mực pháp lý của WTO cũng như các thỏa thuận về CBPPVTM theo FTA là một trong những đòi hỏi buộc chúng ta phải triệt để tuân thủ.

Trên cơ sở lý luận về các biện pháp phòng vệ thương mại trong WTO, các quốc gia thành viên đã xây dựng các quy định pháp luật trong nước cũng như thực hiện các cam kết quốc tế tuân thủ các quy định của WTO. Mặc dù việc thực hiện các quy định của WTO về biện pháp phòng vệ thương mại còn một số hạn chế, tồn tại nhưng các quốc gia thành viên trong đó có Việt Nam đã dần có các biện pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện quy định WTO về biện pháp phòng vệ thương mại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2014), *Những điều Doanh nghiệp cần biết về Hiệp định Thương mại Việt Nam – Nhật Bản*.
2. Bộ Công Thương (2015), Hội nghị phổ biến thông tin về một số Hiệp định thương mại tự do mới ký kết hoặc vừa kết thúc đàm phán, Hà Nội.
3. Chính Phủ (2016), *Tờ trình về Dự án Luật quản lý ngoại thương*.
4. Phạm Châu Giang (2014), "Diễn biến và kết quả chi tiết vụ điều tra chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu", *Vụ điều tra chống bán phá giá đầu tiên ở Việt Nam - Kết quả và Bài học kinh nghiệm*, Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam - Cục quản lý cạnh tranh.
5. Phạm Châu Giang (2016), "Báo cáo tổng kết thực thi pháp luật phòng vệ thương mại của Việt Nam", *Hội nghị Tổng kết thực thi Pháp luật về phòng vệ thương mại và đề xuất giải pháp hoàn thiện*, Cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương.
6. Lê Sỹ Giảng (2014), Việt Nam lần đầu áp dụng thuế chống bán phá giá - nhìn rộng về phía trước, *Vụ điều tra chống bán phá giá đầu tiên của Việt Nam - Kết quả và bài học kinh nghiệm* Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam - Cục quản lý cạnh tranh, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Thu Hiền (2014), *Giải quyết tranh chấp về chống bán phá giá trong khuôn khổ WTO và sự tham gia của các nước đang phát triển và Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Luận án Tiến sỹ Luật học, Đại học Luật Hà Nội.
8. Hiệp định chống bán phá giá - The Anti-dumping Agreement (ADA).
9. Hiệp định về trợ cấp và các biện pháp đối kháng (Agreement on Subsidies and Countervailing Measures - SCM).
10. Hiệp định về các biện pháp tự vệ (The Agreement on Safeguards - SG).
11. Tô Thái Ninh (2016), "Pháp luật phòng vệ thương mại quốc tế và bài học cho Việt Nam", *Hội nghị Tổng kết thực thi Pháp luật về phòng vệ thương mại và đề xuất giải pháp hoàn thiện*, Cục quản lý cạnh tranh Bộ Công Thương.

12. Trần Đỗ Quyên (2016), "Những bất cập và yêu cầu hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về phòng vệ thương mại", *Hội nghị Tổng kết thực thi Pháp luật về phòng vệ thương mại và đề xuất giải pháp hoàn thiện*, Cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương.
13. Nguyễn Thị Thu Trang (2016), "Thực thi pháp luật về phòng vệ thương mại - Góc nhìn của Doanh nghiệp", *Hội nghị Tổng kết thực thi Pháp luật về phòng vệ thương mại và đề xuất giải pháp hoàn thiện*, Cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương.
14. Trung tâm WTO và Hội nhập - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2015), *Sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại trong bối cảnh Việt Nam thực thi các FTAs và Cộng đồng kinh tế ASEAN*.
15. Trung tâm Khoa học Xã hội và nhân văn quốc gia - Viện Thông tin Khoa học Xã hội (2003), *WTO Những nguyên tắc cơ bản*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
16. *Anti-dumping, subsidies, safeguards: contingencies, etc* truy cập ngày 16/11/2021, tại trang web http://www.wto.org/english/thewto_e/whatis_e/tif_e/agrm8_e.ht,
17. *Bộ Công Thương ban hành quyết định áp dụng biện pháp tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm bột ngọt*, truy cập ngày 16/11/2021, tại trang web <http://www.moit.gov.vn/vn/tin-tuc/6761/bo-cong-thuong-ban-hanh-quyet-dinh-ap-dung-bien-phap-tu-ve-toan-cau-doi-voi-san-pham-bot-ngot.aspx>.